TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo

Bà Nông Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Thanh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã L, huyện B tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện B tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Công T

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị T

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Hoàng Công Đ

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Địa chỉ: Số 02, L, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Lương Thị Kiều O -Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (Theo văn bản ủy quyền số 80/QĐ-NHNo-TD ngày 14/6/2018)

Địa chỉ: Khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xây dựng gia đình với anh Hoàng Công T vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với bố mẹ chồng tại Thôn B, xã L, huyện B tỉnh Lạng Sơn. Từ năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị đi làm ở xa gia đình và chồng chị không thông cảm nên dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không khí trong gia đình luôn căng thẳng. Năm 2016, được sự giúp đỡ của bố mẹ chồng anh chị làm nhà ra ở riêng tại thôn A, xã L, huyện B. Năm 2017, anh Hoàng Công T bỏ nhà sang Trung Quốc làm thuê, chị không đồng ý việc anh Hoàng Công T đi sang đó trái phép vì không ai hộ chị chăm sóc gia đình, đưa đón con đi học, chị bận đi làm. Sau khi anh Hoàng Công T bỏ đi Trung Quốc làm thuê chị đã nhờ bà ngoại (là mẹ đẻ của chị) ra đưa đón con đi học. Khi biết mẹ chị ra ở cùng, anh Hoàng Công T gọi điện về gây sự với chị. Ngày 30 tháng 12 năm 2017 âm lịch, anh Hoàng Công T gây sự và đuổi, vứt quần áo, đồ đạc của chị xuống dưới nhà. Chị đã bỏ qua và hy vọng nhiều lần, nhưng đến nay mẫu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, anh chị ly thân từ ngày 30 tháng 12 năm 2017 (âm lịch) đến nay. Tuy nhiên, trước đó vợ chồng cũng không ở cùng nhau, chị và con trai khác sống ở nhà thôn A, xã L, huyện B còn anh Hoàng Công T đi lao động làm thuê ở Trung Quốc rồi bị bắt sau đó mới được thả về. Hiện nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cũng không thể duy trì được mối quan hệ hôn nhân nữa, chị yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Công T.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Công Hải L, sinh ngày 09/10/2014. Khi ly hôn, chị yêu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị là giáo viên dạy tại Trường mầm non xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, mức thu nhập hiện nay là 8.542.000 đồng/tháng, hiện nay con đang ở với chị, thỉnh thoảng anh Hoàng Công T có đón con về chơi.

- Về tài sản chung: Một ngôi nhà sàn bốn gian được làm trên đất của bố mẹ chồng tại thôn A, xã L, huyện B vợ chồng chị có công sức đóng góp trong việc làm nhà với số tiền là khoảng 79.269.000 đồng; 01 xe mô tô có giá trị

khoảng 15 triệu đồng. Quá trình giải quyết vụ án ngày 01/8/2018, chị Hoàng Thị D đã có đơn xin rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung, chị nhất trí để anh Hoàng Công T được quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung vợ chồng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hiện nay, vợ chồng anh chị còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện B với số tiền gốc là 20.000.000 đồng. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh Hoàng Công T chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên vì số nợ trên vay về làm nhà nay chị nhất trí để anh Hoàng Công T được quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Công T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống như chị Duyên trình bày như trên là đúng. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con. Hiện nay chị Hoàng Thị D yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng nhất trí vì trong suốt từ năm 2015 đến nay chị Hoàng Thị D đã nhiều lần viết đơn đòi ly hôn với anh, hiện nay anh cũng không còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị D nữa.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Công Hải L, sinh ngày 09/10/2014. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh không yêu cầu chị Hoàng Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh ở nhà làm nông nghiệp, cụ thể làm ruộng, nương, chăn nuôi, trồng trọt; lúc nào không có việc bận thì anh vẫn đi làm thuê tại các công trình; thu nhập bình quân một năm của anh khoảng 70 triệu đồng đến 80 triệu đồng; anh vẫn sống chung với bố mẹ đẻ tại Thôn B, xã L, huyện B tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay con chủ yếu ở với chị Hoàng Thị D, chỉ thỉnh thoảng chị Hoàng Thị D mới cho anh đón con về chơi.

- Về tài sản chung: Công sức đóng góp trong việc làm một nhà sàn bốn gian tại thôn A, xã L, huyện B và 01 xe mô tô có giá trị khoảng 15 triệu đồng. Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị D đã tự nguyện xin rút yêu cầu chia tài sản chung, chị Hoàng Thị D nhất trí để anh Hoàng Công T được quản lý toàn bộ tài sản chung vợ chồng nên anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Năm 2016, vợ chồng anh có vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện B với số tiền: 100.000.000 đồng. Đã rút hai lần, mỗi lần 30 triệu đồng. Tổng cộng đã rút là 60 triệu đồng. Qúa trình vay đã trả được là 40 triệu tiền gốc và lãi, hiện nay còn nợ 20 triệu đồng tiền gốc và lãi. Khi ly hôn, do chị Hoàng Thị D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nhất trí để anh Hoàng Công T được quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung vợ chồng nên anh sẽ có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Công T yêu cầu chị Hoàng Thị D trả anh số tiền gia đình anh đã tổ chức cưới hỏi là 20 triệu đồng. Tại phiên tòa

anh Hoàng Công T không yêu cầu chị Hoàng Thị D phải trả số tiền cưới hỏi 20 triệu đồng.

** Ý kiến của ông Hoàng Công Đ và bà Hoàng Thị T trình bày:*

Ông bà là bố và mẹ đẻ của anh Hoàng Công T, về quan hệ hôn nhân, con chung và nợ chung vợ chồng là do vợ chồng anh T và chị Duyên tự quyết định. Còn về tài sản chung vợ chồng, do quá trình Tòa án giải quyết chị Duyên tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung thì ông bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Hoàng Công Đ vẫn giữ nguyên ý kiến.

** Ý kiến của đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank):* Hiện nay vợ chồng anh Hoàng Công T và chị Hoàng Thị D còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20 triệu gốc và lãi trên nợ gốc. Khi ly hôn anh Hoàng Công T là người đại diện cho hộ gia đình nên phải có trách nhiệm thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 8411LAV2016 ngày 29/7/2016, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích của Ngân hàng

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, thủ tục phiên tòa được thực hiện đúng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các đương sự đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Công T; về con chung: Giao cháu Hoàng Công Hải L, sinh ngày 09/10/2014 cho chị Hoàng Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hoàng Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hoàng Thị D không yêu cầu. Anh Hoàng Công T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung vợ chồng: Anh Hoàng Công T có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20 triệu đồng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao); sổ hộ khẩu (bản sao); bản khai của nguyên đơn; giấy chứng nhận tiền lương. Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Bản khai của bị đơn. Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Công T đều thừa nhận vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B tỉnh Lạng Sơn; về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Công Hải L, sinh ngày 09/10/2014. Nợ chung vợ chồng: Vợ chồng anh có vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện B với số tiền: 100.000.000 đồng. Đã rút hai lần, mỗi lần 30 triệu đồng. Tổng cộng đã rút là 60 triệu đồng. Qúa trình vay đã trả được là 40 triệu tiền gốc và lãi, hiện nay còn nợi 20 triệu đồng tiền gốc và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Công T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã L, huyện B. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo cho các đương sự yêu cầu viết bản khai theo quy định, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp và phiên hòa giải. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Công T là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2014, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay cãi, chửi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về cách sống, nuôi dạy con. Việc mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ ngày 30 tháng 12 năm 2017 (âm lịch) đến nay, chị Hoàng Thị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã L ở đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Do vậy, hiện nay chị Hoàng Thị D xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Công T, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Công T

[4] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Hoàng Công T cho rằng hiện nay anh cũng không còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị D, chị Hoàng Thị D yêu cầu ly hôn với anh, anh cũng nhất trí.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Công T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Công T.

[6] Về con chung: Có một người con chung tên là Hoàng Công Hải L, sinh ngày 09/10/2014. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cả chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Công T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, cả hai anh chị đều không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cả anh Hoàng Công T và chị Hoàng Thị D đều có quyền yêu cầu và đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên, do cháu Hoàng Công Hải L mới được hơn 03 tuổi, cháu còn nhỏ, hiện đang sống với chị Hoàng Thị D, chị Hoàng Thị D là giáo viên có công việc ổn định, thu nhập lương hàng tháng là 8.542.000 đồng; còn anh Hoàng Công T ở nhà làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định. So với điều kiện, môi trường và khả năng thực tế của anh Hoàng Công T thì điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung của chị Hoàng Thị D tốt hơn. Mặt khác, hiện nay cháu Hoàng Công Hải L mới được hơn 03 tuổi nên việc chăm sóc của người mẹ đối với trẻ nhỏ là cần thiết hơn. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hoàng Công Hải L cho chị Hoàng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Hoàng Công T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Hoàng Thị D không yêu cầu. Anh Hoàng Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 01/8/2018, chị Hoàng Thị D đã có đơn xin rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung, chị nhất trí để anh Hoàng Công T được quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị D vẫn giữ nguyên cầu xin rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng Công T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Công Đ và bà Hoàng Thị T đều không ý kiến gì về việc chị Hoàng Thị D rút yêu cầu chia tài sản, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút yêu cầu chia tài sản của chị Hoàng Thị D là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ phần yêu cầu giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

[8]Về nợ chung vợ chồng: Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị D yêu cầu khi ly hôn anh Hoàng Công T phải có trách nhiệm trả khoản nợ 20 triệu đồng gốc và lãi trên nợ gốc cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam vắng mặt. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện Ngân hàng có ý kiến đề nghị khi ly hôn anh

Hoàng Công T là người đại diện cho hộ gia đình nên phải có trách nhiệm thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng Công T nhận trách nhiệm sẽ thanh toán cho Ngân hàng số nợ trên. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định anh Hoàng Công T sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc 20 triệu đồng và lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 8411LAV2016 ngày 29/7/2016 đã ký với ngân hàng.

[9] Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Công T yêu cầu chị Hoàng Thị D phải trả anh số tiền cưới hỏi là 20 triệu đồng. Tại phiên tòa anh Hoàng Công T không yêu cầu chị Hoàng Thị D phải trả số tiền cưới hỏi 20 triệu đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; 244 khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Công T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Công Hải L, sinh ngày 09/10/2014 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; anh Hoàng Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ phần yêu cầu giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

4. Về nợ chung: Anh Hoàng Công T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện B số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8411LAV2016 ngày 29/7/2016 đã ký với ngân hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải chịu lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo lãi suất các bên có thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị D đã nộp 1.981.725 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm hai mươi năm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0000036 ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị D được trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.681.725 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị D, bị đơn anh Hoàng Công T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Công Đ có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, người đại diện bà Lương Thị Kiều O vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạo **Nông Thị Huệ** **Dương Thị Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Công Khoan **Lưu Thị Nguyệt** **Dương Thị Ngọc**

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- UBND phường Vĩnh Trại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Ngọc